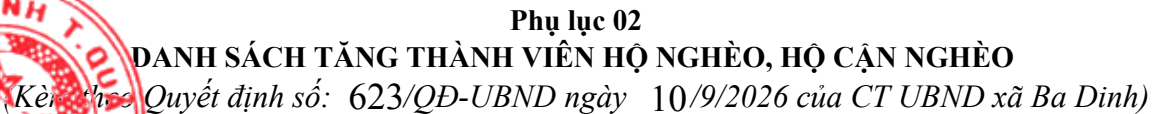


Phụ lục 1
TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÀ SOÁT HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO THƯỜNG XUYÊN
ĐẾN THÁNG 9/2026
(theo Nghị Quyết định số: 623/QĐ-UBND ngày 10 /9/2026 của CT UBND xã Ba Dinh)

TT	Khu vực/Địa bàn	Tổng số hộ dân cư (tại thời điểm rà soát)		Kết quả rà soát				Ghi chú
				Tổng số hộ nghèo		Tổng số hộ cận nghèo		
		Số hộ	Nhân khẩu	Số hộ	Tỷ lệ	Số hộ	Tỷ lệ	
A	B	1	2	3	4	5	6	
I	Khu vực thành thị							
II	Khu vực nông thôn	2.007	7.290	194	9,67	130	6,48	
1	Kà La	286	1.038	18	6,29	15	5,24	
2	Gò Ghềm	220	770	24	10,91	9	4,09	
3	Đồng Dinh	307	1054	30	9,77	12	3,91	
4	Nước Lang	210	757	23	10,95	18	8,57	
5	Kách Lang	245	980	30	12,24	23	9,39	
6	Làng Măng	263	955	17	6,46	36	13,69	
7	Ba Nhà	314	1136	25	7,96	17	5,41	
8	Gò Khôn	162	600	27	16,67			
	Tổng cộng (I + II)	2.007	7.290	194	9,67	130	6,48	

[illegible]